

NH ĐẦU VÀO THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM TRONG TUYỂN
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Địa điểm thi: **Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHDN (131 Lương Nhữ Hộc, Phường Cẩm Lệ, Đà Nẵng)**

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng	Thí sinh của Trường
1	211001	Trần Quang	Duy	24/03/1997	Nam	01 (A501)	ĐHBK
2	211002	Dương Thị Thanh	Hà	27/09/2003	Nữ	01 (A501)	ĐHBK
3	211003	Nguyễn Minh	Hậu	28/03/2003	Nam	01 (A501)	ĐHBK
4	211004	Trần Đức	Hoàng	30/09/1997	Nam	01 (A501)	ĐHBK
5	211005	Nguyễn Trần Minh	Lộc	05/10/2001	Nam	01 (A501)	ĐHBK
6	211006	Lê Thành	Luân	10/02/2003	Nam	01 (A501)	ĐHBK
7	211007	Phan Lê Văn	Minh	19/05/2002	Nam	01 (A501)	ĐHBK
8	211008	Đinh Phương	Nam	24/10/1998	Nam	01 (A501)	ĐHBK
9	211009	Huỳnh Lê Phương	Nam	10/12/2003	Nam	01 (A501)	ĐHBK
10	211010	Nguyễn Văn Thiên	Thủy	10/06/1998	Nam	01 (A501)	ĐHBK
11	211011	Phạm Văn	Tin	10/03/1994	Nam	01 (A501)	ĐHBK
12	211012	Lê Hoàng	Tuấn	23/09/1993	Nam	01 (A501)	ĐHBK
13	211013	Phạm Bá Anh	Tuấn	18/01/2003	Nam	01 (A501)	ĐHBK
14	211014	Nguyễn Nhất	Vương	22/06/1999	Nam	01 (A501)	ĐHBK
15	211015	Nguyễn Chế Tuấn	Anh	21/04/1984	Nam	01 (A501)	ĐHKT
16	211016	Lê Đăng	Ánh	07/01/1987	Nam	01 (A501)	ĐHKT
17	211017	Lê Phạm Tịnh	Bảo	20/10/1999	Nam	01 (A501)	ĐHKT
18	211018	Nguyễn Ngọc	Bảo	03/10/2000	Nam	01 (A501)	ĐHKT
19	211019	Nguyễn Thị Ru	Bi	01/01/1996	Nữ	01 (A501)	ĐHKT
20	211020	Lê Việt	Đô	20/05/2000	Nam	01 (A501)	ĐHKT
21	211021	Phạm	Duy	20/07/1986	Nam	01 (A501)	ĐHKT
22	211022	Trần Thị Thùy	Duyên	11/11/1993	Nữ	01 (A501)	ĐHKT
23	211023	Hoàng Thị Thu	Hồng	12/03/1996	Nữ	01 (A501)	ĐHKT
24	211024	Đoàn Thị Mỹ	Hương	01/12/1984	Nữ	02 (A502)	ĐHKT
25	211025	Tôn Thất	Huy	14/06/1990	Nam	02 (A502)	ĐHKT
26	211026	Đỗ Văn	Khoa	26/09/1999	Nam	02 (A502)	ĐHKT
27	211027	Trần Công	Lâm	03/07/1992	Nam	02 (A502)	ĐHKT
28	211028	Hoàng Thuỳ	Linh	03/09/2001	Nữ	02 (A502)	ĐHKT
29	211029	Lê Vân	Linh	21/04/2001	Nữ	02 (A502)	ĐHKT
30	211030	Trần Thoại	Lương	22/04/1982	Nam	02 (A502)	ĐHKT
31	211031	Trịnh Thị Ngọc	Mai	16/02/1988	Nữ	02 (A502)	ĐHKT
32	211032	Nguyễn Nhật	Minh	09/09/2000	Nam	02 (A502)	ĐHKT
33	211033	Lê Lưu An	Nguyên	14/04/2003	Nữ	02 (A502)	ĐHKT
34	211034	Hoàng Yến	Nhi	07/11/1993	Nữ	02 (A502)	ĐHKT
35	211035	Võ Thịnh	Phú	20/02/1997	Nam	02 (A502)	ĐHKT
36	211036	Lê Hoàng	Phúc	10/06/1999	Nam	02 (A502)	ĐHKT
37	211037	Nguyễn Thị	Tâm	12/05/1996	Nữ	02 (A502)	ĐHKT
38	211038	Trần Minh	Tân	18/10/2001	Nam	02 (A502)	ĐHKT
39	211039	Võ Đình	Thắng	23/07/1997	Nam	02 (A502)	ĐHKT
40	211040	Nguyễn Đình	Thịnh	20/10/2000	Nam	02 (A502)	ĐHKT
41	211041	Trần Văn	Trung	20/04/1988	Nam	02 (A502)	ĐHKT
42	211042	Văn	Tư	14/02/1998	Nam	02 (A502)	ĐHKT

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng	Thí sinh của Trường
43	211043	Nguyễn Minh Tuấn	15/05/1976	Nam	02 (A502)	ĐHKT
44	211044	Phạm Phương Uyên	18/01/1999	Nữ	02 (A502)	ĐHKT
45	211045	Nguyễn Thế Vinh	08/03/1991	Nam	02 (A502)	ĐHKT

Danh sách có 45 thí sinh./.

Lưu ý: Đính chính thông tin của thí sinh: Trong trường hợp phát hiện thông tin bị thiếu/sai sót, thí sinh báo cho cán bộ coi thi và thực hiện việc bổ sung/điều chỉnh các sai sót về thông tin dự thi tại phòng thi. Sau khi công bố kết quả thi, các đề nghị điều chỉnh thông tin của thí sinh sẽ không được chấp nhận.

